

Số: 513/2026/QĐST- HNGĐ

Gia Lai, ngày 29 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 443/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026, giữa:

* *Nguyên đơn* : **Chị Nguyễn Thị Kiêm Đ**, Sinh năm : 1984

CCCD số : 052184009071, cấp ngày: 19/11/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Địa chỉ : Khu phố T, phường QNT, tỉnh G.

Nơi ĐKKH : UBND xã MH, huyện PM, tỉnh B (nay là xã PMN, tỉnh G).

* *Bị đơn* : **Anh Võ Tiến D**, Sinh năm : 1982

CCCD số : 052082016512, cấp ngày: 28/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Địa chỉ : Khu phố T, phường QNT, tỉnh G.

Nơi ĐKKH : UBND xã MH, huyện PM, tỉnh B (nay là xã PMN, tỉnh G).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiêm Đ và anh Võ Tiến D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị Kiêm Đ và anh Võ Tiến D thống nhất có 02 con chung là các cháu Võ Nguyễn Tường V, sinh ngày 07/01/2010 và Võ Nguyễn Ngân K, sinh ngày 12/12/2013.

* Việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kiêm Đ được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là các cháu Võ Nguyễn Tường V và Võ Nguyễn Ngân K.

* Việc cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Võ Tiến D cho đến khi có đơn yêu cầu.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

2.2 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kiêm Đ và anh Võ Tiến D thống nhất tự thỏa thuận về chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí HNGĐST: Chị Nguyễn Thị Kiêm Đ thỏa thuận tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004868 ngày 14/5/2026 của Thị hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Đ đã nộp đủ án phí, hoàn lại cho chị Đ 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 1 - Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 1 - Gia Lai;
- UBND xã M, huyện PM, tỉnh B
(nay là xã PMN, tỉnh G)
- (Số vào sổ ĐKKH: 14 ngày 16/02/2009);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Văn Thị Minh Hoà